Trường Đại học Nông Lâm
TP.HCM
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M9205

Danh Sách Sinh Viên Dự Thi

Học Kỳ 1 - Năm Học 09-10

Môn Học: Các ng. lý CB của CN Mác Lênin (200106) - Số Tín Chỉ: 5
Nhóm Thi: Lớp DH08NL (Nhóm Thi 1) - Tổ 001 - Đợt 2
Ngày Thi: 07/12/09 Giờ thi: 09g30 - phút Phòng thi RD303

STT	Mã SV	Họ Và Tên		Ng/Sinh	SốTờ	Chữ Ký	Điểm Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	08137050	NGUYỄN TẤN	ÂU	03/10/85			4	bốn	
2	07137017	NGUYỄN NĂNG	CAO	29/05/88			6	sáu	
3	08137029	NGUYỄN CHÍ SƠN	DUY	31/03/90			6	sáu	
4	08137010	TRƯƠNG BÁ	DUY	01/04/90			5	năm	
5	08137013	NGUYỄN VĂN	ĐANG	02/02/89			7	bảy	
6	08137051	ĐÀO TẤN	ĐẠT	12/04/90			8	tám	
7	08137014	NGUYỄN PHƯỚC	HẢI	24/04/90			3	ba	
8	08137031	VŨ XUÂN	HẢI	07/02/90			5	năm	
9	08137002	VŨ NGỌC	HIỂN	01/09/90			7	bảy	
10	08137015	NGUYỄN DUY	HIẾU	18/08/89			6	sáu	
11	08137003	HOÀNG HIỆP	HÒA	28/12/90			7	bảy	
12	08137053	LẠI THANH	HÙNG	04/11/89			6	sáu	
13	08119004	TRẦN QUANG	HUY	21/09/90			6	sáu	
14	08137017	VŨ THANH	HƯỚNG	25/07/89			6	sáu	
15	08137054	TRẦN BÁO	KHÁNH	15/04/89			5	năm	
16	08137004	HÀ VĂN	NAM	07/02/90			7	bảy	
17	08137033	NGUYỄN THỊ HÀ	NGÂN	10/09/90			6	sáu	
18	08137057	ĐINH	NGUYÊN	10/06/89			5	năm	
19	08137034	PHẠM HỒNG	NHỰT	21/05/90			7	bảy	
20	08137005	NGUYỄN TUẤN	PHONG	19/07/90			7	bảy	
21	08137018	NGUYỄN ĐẶNG ĐÔNG	PHƯƠNG	19/09/90			7	bảy	
22	08137038	NGUYỄN VĂN	RI	17/08/89			7	bảy	
23	08137020	NGUYỄN ANH	SAN	12/09/90			6	sáu	
24	08137065	THÁI KHẮC	SÁNG	28/07/90			6	sáu	
25	08137006	HOÀNG VĂN	TÀI	18/07/89			6	sáu	
26	08137039	PHẠM GIA	TÀI	20/07/90			7	bảy	
27	08137022	NGUYỄN MINH	TÂY	30/01/89			5	năm	
28	08137058	NGUYỄN BẢO	THÁI	22/12/89			7	bảy	
29	08137023	DƯƠNG CÔNG	THÀNH	28/05/90			7	bảy	
30	08137043	KHÚC THỪA	THIỆN	25/07/89			5	năm	
31	08137044	LÊ THỊ	THU	26/11/89			7	bảy	
32	08137024	LÊ MINH	THƯ	25/12/90			5	năm	
33	08137045	NGUYỄN MINH	THƯƠNG	25/11/90			5	năm	

Cán bộ coi thi gạch tên sinh viên vắng thi và ghi "Vắng" vào cột ghi chú

Danh Sách Sinh Viên Dự Thi

Môn Học Các ng. lý CB của CN Mác Lênin (200106) - Số Tín Chỉ: 5
Nhóm Thi Lớp DH08NL (Nhóm Thi 1) - Tổ 001 - Đợt 2

STT	Mã SV	Họ Và Tên		Ng/Sinh	SốTờ	Chữ Ký	Điểm Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
34	08137008	TRẦN QUỐC	TIẾN	14/05/90			5	Năm	
35	08137059	NGUYỄN THÀNH	TÍNH	08/05/89			6	Sáu	
36	08137025	TRẦN ĐÌNH	TRỌNG	25/02/90			6	Sáu	
37	07137051	NGUYỄN QUANG	TÚ	21/02/89			5	Năm	
38	08137048	TRẦN THANH	TÚ	22/12/90			5	Năm	
39	08137026	ĐỖ HỮU	TUẤN	28/02/90			6	Sáu	
40	08137009	NGUYỄN THANH	TÙNG	26/05/90		Tùng	6	Sáu	

Tổng số sinh viên dự thi: 40 *Số bài thi:* 40 *Số tờ:* 40 Kỳ thi ngày 7 Tháng 12 Năm 2009

Số sinh viên đạt: _____ *;Không đạt:* _____

Cán Bộ Coi Thi 1 Phạm T. Thắm Cán Bộ Coi Thi 2 Nguyễn Thống Minh

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____ Cán Bộ Chấm Thi 2 _____

TS. Võ Thị Hồng

Nguyễn Hữu Hải

Cán bộ coi thi gạch tên sinh viên vắng thi và ghi "Vắng" vào cột ghi chú

Trường Đại học Nông Lâm
TP.HCM
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M9205

Danh Sách Sinh Viên Dự Thi

Học Kỳ 1 - Năm Học 09-10

Môn Học Toán cao cấp A3 (202110) - Số Tín Chỉ: 3
Nhóm Thi Lớp DH08NL (Nhóm Thi) - Tổ 001 - Đợt 2
Ngày Thi 15/12/09 Giờ thi: 09g30 - phút Phòng thi RD301

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên		Ng/Sinh	SốTờ	Chữ Ký	Điểm Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	08137050	NGUYỄN TẤN	ÂU	03/10/85		Âu	4,6	bốn sáu	
2	07137017	NGUYỄN NĂNG	CAO	29/05/88		Cao	2,6	hai sáu	
3	08137029	NGUYỄN CHÍ SƠN	DUY	31/03/90		[illegible]	1,9	một chín	
4	08137010	TRƯƠNG BÁ	DUY	01/04/90		[illegible]	3,2	ba hai	
5	08137013	NGUYỄN VĂN	ĐANG	02/02/89		[illegible]	6,0	sáu chẵn	
6	08137051	ĐÀO TẤN	ĐẠT	12/04/90		[illegible]	7,6	bảy sáu	
7	08137014	NGUYỄN PHƯỚC	HẢI	24/04/90		[illegible]	5,8	năm tám	
8	08137031	VŨ XUÂN	HẢI	07/02/90		Hải	1,6	một sáu	
9	08137002	VŨ NGỌC	HIẾN	01/09/90		[illegible]	0,3	không ba	
10	08137015	NGUYỄN DUY	HIẾU	18/08/89		[illegible]	3,2	ba hai	
11	08137003	HOÀNG HIỆP	HÒA	28/12/90		[illegible]	3,0	ba chẵn	
12	08137053	LẠI THANH	HÙNG	04/11/89		[illegible]	7,2	bảy hai	
13	08119004	TRẦN QUANG	HUY	21/09/90		huy	4,9	bốn chín	
14	08137017	VŨ THANH	HƯỚNG	25/07/89		[illegible]	3,6	ba sáu	
15	08137054	TRẦN BẢO	KHÁNH	15/04/89		[illegible]	4,1	bốn một	
16	08137004	HÀ VĂN	NAM	07/02/90		[illegible]	1,6	một sáu	
17	08137033	NGUYỄN THỊ HÀ	NGÂN	10/09/90		[illegible]	4,3	bốn ba	
18	08137057	ĐINH	NGUYỄN	10/06/89		[illegible]	2,6	hai sáu	
19	08137034	PHẠM HỒNG	NHỰT	21/05/90		[illegible]	6,2	sáu hai	
20	08137005	NGUYỄN TUẤN	PHONG	19/07/90		[illegible]	7,3	bảy ba	

Tổng số sinh viên dự thi: 20 *Số bài thi:* 20 *Số tờ:* 26 Kỳ thi ngày 15 Tháng 12 Năm 2009

Số sinh viên đạt: _____ *;Không đạt:* _____

Cán Bộ Coi Thi 1 Nguyễn Thị Hồng [illegible] Cán Bộ Coi Thi 2 [illegible]

Xác nhận của Bộ Môn [signature] Cán Bộ Chấm Thi 1 [signature] Cán Bộ Chấm Thi 2 _____

Th.S. NGÔ THIỆN Hồ Ngọc Kỳ

Cán bộ coi thi gạch tên sinh viên vắng thi và ghi "Vắng" vào cột ghi chú

Trường Đại học Nông Lâm
TP.HCM
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M9205

Danh Sách Sinh Viên Dự Thi

Học Kỳ 1 - Năm Học 09-10

Môn Học: Toán cao cấp A3 (202110) - Số Tín Chỉ: 3
Nhóm Thi: Lớp DH08NL (Nhóm Thi) - Tổ 002 - Đợt 2
Ngày Thi: 15/12/09 Giờ thi: 09g30 - phút Phòng thi RD302

STT	Mã SV	Họ Và Tên		Ng/Sinh	SôTờ	Chữ Ký	Điểm Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	08137018	NGUYỄN ĐẶNG ĐÔNG	PHƯƠNG	19/09/90			7,7	bảy bảy	
2	08137038	NGUYỄN VĂN	RI	17/08/89			5,3	năm ba	
3	08137020	NGUYỄN ANH	SAN	12/09/90			4,9	bốn chín	
4	08137065	THÁI KHẮC	SÁNG	28/07/90			6,9	sáu chín	
5	08137006	HOÀNG VĂN	TÀI	18/07/89			3,6	ba sáu	
6	08137039	PHẠM GIA	TÀI	20/07/90			4,7	bốn bảy	
7	08137022	NGUYỄN MINH	TÂY	30/01/89			4,1	bốn mốt	
8	08137058	NGUYỄN BẢO	THÁI	22/12/89			6,0	sáu chẵn	
9	08137023	DƯƠNG CÔNG	THÀNH	28/05/90			6,2	sáu hai	
10	08137043	KHÚC THỪA	THIỆN	25/07/89			3,0	ba chẵn	
11	08137044	LÊ THỊ	THU	26/11/89			7,2	bảy hai	
12	08137024	LÊ MINH	THƯ	25/12/90			3,2	ba hai	
13	08137045	NGUYỄN MINH	THƯƠNG	25/11/90			4,5	bốn rưỡi	
14	08137008	TRẦN QUỐC	TIẾN	14/05/90			5,6	năm sáu	
15	08137059	NGUYỄN THÀNH	TÍNH	08/05/89			7,0	bảy chẵn	
16	08137025	TRẦN ĐÌNH	TRỌNG	25/02/90			4,3	bốn ba	
17	07137051	NGUYỄN QUANG	TÚ	21/02/89			2,3	hai ba	
18	08137048	TRẦN THANH	TÚ	22/12/90			2,6	hai sáu	
19	08137026	ĐỖ HỮU	TUẤN	28/02/90			4,8	bốn tám	
20	08137009	NGUYỄN THANH	TÙNG	26/05/90			1,6	một sáu	

Tổng số sinh viên dự thi: 20 *Số bài thi:* 20 *Số tờ:* 26 Kỳ thi ngày 15 Tháng 12 Năm 2009

Số sinh viên đạt: _____ *;Không đạt:* _____

Cán Bộ Coi Thi 1 Cán Bộ Coi Thi 2

Xác nhận của Bộ Môn Cán Bộ Chấm Thi 1 Cán Bộ Chấm Thi 2

Th.S NGÔ THIỆN Hồ Ngọc Kỹ

Cán bộ coi thi gạch tên sinh viên vắng thi và ghi "Vắng" vào cột ghi chú

Trường Đại học Nông Lâm
TP.HCM
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M9205

Danh Sách Sinh Viên Dự Thi

Học Kỳ 1 - Năm Học 09-10

Môn Học: Đường lối CM của Đảng CSVN (200104) - Số Tín Chỉ: 3
Nhóm Thi: Lớp DH08NL (Nhóm Thi) - Tổ 001
Ngày Thi: 11/12/09 Giờ thi: 07g00 - phút Phòng thi RD401

STT	Mã SV	Họ Và Tên		Ng/Sinh	SốTờ	Chữ Ký	Điểm Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	08137050	NGUYỄN TẤN	ÂU	03/10/85	1		7	Bảy	
2	07137017	NGUYỄN NĂNG	CAO	29/05/88	1		7	Bảy	
3	08137029	NGUYỄN CHÍ SƠN	DUY	31/03/90	1		7	Bảy	
4	08137010	TRƯƠNG BÁ	DUY	01/04/90	1		4	Bốn	
5	08137013	NGUYỄN VĂN	ĐANG	02/02/89	1		8	Tám	
6	08137051	ĐÀO TẤN	ĐẠT	12/04/90	1		7	Bảy	
7	08137014	NGUYỄN PHƯỚC	HẢI	24/04/90	1		2	Hai	
8	08137031	VŨ XUÂN	HẢI	07/02/90	1		5	Năm	
9	08137002	VŨ NGỌC	HIẾN	01/09/90	1		5	Năm	
10	08137015	NGUYỄN DUY	HIẾU	18/08/89	1		5	Năm	
11	08137003	HOÀNG HIỆP	HÒA	28/12/90	1		8	Tám	
12	08137053	LẠI THANH	HÙNG	04/11/89	1		7	Bảy	
13	08119004	TRẦN QUANG	HUY	21/09/90	1		7	Bảy	
14	08137017	VŨ THANH	HƯƠNG	25/07/89	1		8	Tám	
15	08137054	TRẦN BẢO	KHÁNH	15/04/89	1		5	Năm	
16	08137004	HÀ VĂN	NAM	07/02/90	1		2	Hai	
17	08137033	NGUYỄN THỊ HÀ	NGÂN	10/09/90	1		4	Bốn	
18	08137057	ĐINH	NGUYÊN	10/06/89	1		5	Năm	
19	08137034	PHẠM HỒNG	NHỰT	21/05/90	1		5	Năm	
20	08137005	NGUYỄN TUẤN	PHÒNG	19/07/90	1		7	Bảy	

Tổng số sinh viên dự thi: 20 *Số bài thi:* 20 *Số tờ:* 20 Kỳ thi ngày 11 Tháng 12 Năm 2009

Số sinh viên đạt: _____ *;Không đạt:* _____

Cán Bộ Coi Thi 1 _____ Cán Bộ Coi Thi 2 _____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 Trần Trọng Chiến Cán Bộ Chấm Thi 2 _____

TS. Võ Thị Hồng

Ths Đặng Thị Kim Cúng

Cán bộ coi thi gạch tên sinh viên vắng thi và ghi "Vắng" vào cột ghi chú

Trường Đại học Nông Lâm
TP.HCM
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M9205

Danh Sách Sinh Viên Dự Thi

Học Kỳ 1 - Năm Học 09-10

Môn Học: Đường lối CM của Đảng CSVN (200104) - Số Tín Chỉ: 3
Nhóm Thi: Lớp DH08NL (Nhóm Thi) - Tổ 002
Ngày Thi: 11/12/09 Giờ thi: 07g00 - phút Phòng thi RD402

STT	Mã SV	Họ Và Tên		Ng/Sinh	SốTờ	Chữ Ký	Điểm Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	08137018	NGUYỄN ĐẶNG ĐÔNG	PHƯƠNG	19/09/90	1		7	Bảy	
2	08137038	NGUYỄN VĂN	RI	17/08/89	1		6	Sáu	
3	08137020	NGUYỄN ANH	SAN	12/09/90	1		4	Bốn	
4	08137065	THÁI KHẮC	SÁNG	28/07/90	1		7	Bảy	
5	08137006	HOÀNG VĂN	TÀI	18/07/89	1		6	Sáu	
6	08137039	PHẠM GIA	TÀI	20/07/90	2		6	Sáu	
7	08137022	NGUYỄN MINH	TÂY	30/01/89	1		6	Sáu	
8	08137058	NGUYỄN BẢO	THÁI	22/12/89	1		6	Sáu	
9	08137023	DƯƠNG CÔNG	THÀNH	28/05/90	1		6	Sáu	
10	08137043	KHÚC THỪA	THIỆN	25/07/89	1		5	Năm	
11	08137044	LÊ THỊ	THU	26/11/89	1		6	Sáu	
12	08137024	LÊ MINH	THƯ	25/12/90	1		6	Sáu	
13	08137045	NGUYỄN MINH	THƯƠNG	25/11/90	2		7	Bảy	
14	08137008	TRẦN QUỐC	TIẾN	14/05/90	1		5	Năm	
15	08137059	NGUYỄN THÀNH	TÍNH	08/05/89	1		6	Sáu	
16	08137025	TRẦN ĐÌNH	TRỌNG	25/02/90	1		5	Năm	
17	07137051	NGUYỄN QUANG	TÚ	21/02/89	1		6	Sáu	
18	08137048	TRẦN THANH	TÚ	22/12/90	1		5	Năm	
19	08137026	ĐỖ HỮU	TUẤN	28/02/90	1		6	Sáu	
20	08137009	NGUYỄN THANH	TÙNG	26/05/90	1		6	Sáu	

Tổng số sinh viên dự thi: 20 *Số bài thi:* 20 *Số tờ:* 22 Kỳ thi ngày 11 Tháng 12 Năm 2009

Số sinh viên đạt: _____ *;Không đạt:* _____

Cán Bộ Coi Thi 1 _____ Cán Bộ Coi Thi 2 _____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____ Cán Bộ Chấm Thi 2 _____

TS. Võ Thị Hồng

Ths Đặng Thị Kim Hằng

Cán bộ coi thi gạch tên sinh viên vắng thi và ghi "Vắng" vào cột ghi chú

Trường Đại học Nông Lâm
TP.HCM
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M9205

Danh Sách Sinh Viên Dự Thi

Học Kỳ 1 - Năm Học 09-10

Môn Học Vật lý đại cương A2 (202206) - Số Tín Chỉ: 2
Nhóm Thi Lớp DH08NL (Nhóm Thi 1) - Tổ 001 - Đợt 2
Ngày Thi 17/12/09 Giờ thi: 09g30 - phút Phòng thi RD104

STT	Mã SV	Họ Và Tên		Ng/Sinh	SôTờ	Chữ Ký	Điểm Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	08137050	NGUYỄN TẤN	ÂU	03/10/85	1		3	ba	
2	~~07137017~~	~~NGUYỄN NĂNG~~	~~CAO~~	~~29/05/88~~					Vắng
3	08137029	NGUYỄN CHÍ SƠN	DUY	31/03/90	1		1	một	
4	08137010	TRƯƠNG BÁ	DUY	01/04/90	1		2	hai	
5	08137013	NGUYỄN VĂN	ĐANG	02/02/89	1		4,5	bốn rưỡi	
6	08137051	ĐÀO TẤN	ĐẠT	12/04/90	1		8	tám	
7	08137014	NGUYỄN PHƯỚC	HẢI	24/04/90	1		3	ba	
8	08137031	VŨ XUÂN	HẢI	07/02/90	1		4	bốn	
9	08137002	VŨ NGỌC	HIỂN	01/09/90	1		3	ba	
10	08137015	NGUYỄN DUY	HIẾU	18/08/89	1		7	bảy	
11	08137003	HOÀNG HIỆP	HÒA	28/12/90	1		4	bốn	
12	08137053	LẠI THANH	HÙNG	04/11/89	1		4	bốn	
13	08119004	TRẦN QUANG	HUY	21/09/90	1		4	bốn	
14	08137017	VŨ THANH	HƯỚNG	25/07/89	1		3	ba	
15	08137054	TRẦN BẢO	KHÁNH	15/04/89	1		4	bốn	
16	08137004	HÀ VĂN	NAM	07/02/90	1		4	bốn	
17	08137033	NGUYỄN THỊ HÀ	NGÂN	10/09/90	1		4	bốn	
18	08137057	ĐINH	NGUYỄN	10/06/89	1		4	bốn	
19	08137034	PHẠM HỒNG	NHỰT	21/05/90	1		9	chín	
20	08137005	NGUYỄN TUẤN	PHONG	19/07/90	1		4,5	bốn rưỡi	
21	08137018	NGUYỄN ĐẶNG ĐÔNG	PHƯƠNG	19/09/90	1		7	bảy	
22	08137038	NGUYỄN VĂN	RI	17/08/89	1		8	tám	
23	08137020	NGUYỄN ANH	SAN	12/09/90	1		8	tám	
24	08137065	THÁI KHẮC	SÁNG	28/07/90	1		7	bảy	
25	08137006	HOÀNG VĂN	TÀI	19/07/89	1		3	ba	
26	08137039	PHẠM GIA	TÀI	20/07/90	1		3	ba	
27	08137022	NGUYỄN MINH	TÂY	30/01/89	1		6	sáu	
28	08137058	NGUYỄN BẢO	THÁI	22/12/89	1		4	bốn	
29	08137023	DƯƠNG CÔNG	THÀNH	28/05/90	1		7	bảy	
30	08137043	KHÚC THỪA	THIỆN	25/07/89	1		4	bốn	
31	08137044	LÊ THỊ	THU	26/11/89	1		6	sáu	
32	08137024	LÊ MINH	THƯ	25/12/90	1		3	ba	
33	08137045	NGUYỄN MINH	THƯƠNG	25/11/90	1		3	ba	

Cán bộ coi thi gạch tên sinh viên vắng thi và ghi "Vắng" vào cột ghi chú

Danh Sách Sinh Viên Dự Thi

Môn Học Vật lý đại cương A2 (202206) - Số Tín Chỉ: 2
Nhóm Thi Lớp DH08NL (Nhóm Thi 1) - Tổ 001 - Đợt 2

STT	Mã SV	Họ Và Tên		Ng/Sinh	SốTờ	Chữ Ký	Điểm Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
34	08137008	TRẦN QUỐC	TIẾN	14/05/90			3	ba	
35	08137059	NGUYỄN THÀNH	TÍNH	08/05/89			5,5	năm phẩy	
36	08137025	TRẦN ĐÌNH	TRỌNG	25/02/90			7	bảy	
~~37~~	~~07137051~~	~~NGUYỄN QUANG~~	~~TÚ~~	~~21/02/89~~					vắng
38	08137048	TRẦN THANH	TÚ	22/12/90			3	ba	
39	08137026	ĐỖ HỮU	TUẤN	28/02/90			3	ba	
40	08137009	NGUYỄN THANH	TÙNG	26/05/90			3	ba	

Tổng số sinh viên dự thi: 38 *Số bài thi:* 38 *Số tờ:* 38 Kỳ thi ngày 17 Tháng 12 Năm 2009

Số sinh viên đạt: 13 *;Không đạt:* 25

Cán Bộ Coi Thi 1 _____ Cán Bộ Coi Thi 2 _____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____ Cán Bộ Chấm Thi 2 _____

Ng Triều Lan

Cán bộ coi thi gạch tên sinh viên vắng thi và ghi "Vắng" vào cột ghi chú